**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 8  NĂM 2022**

**CỦA ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI**

**---------------------------------------------**

|  |
| --- |
| 1. **CÁC VĂN BẢN TRỌNG TÂM CẦN TUYÊN TRUYỀN, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN TRONG THÁNG 8 NĂM 2022**
 |

**1. Về triển khai Đề án số 01-ĐA/ĐUK ngày 18/7/2022 về tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên giai đoạn 2022 – 2025.** Đề án đã đề ra mục tiêu đó là “ Tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, nhằm nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Tập trung vào đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng bồi dưỡng; kiện toàn, nâng cao nghiệp vụ đội ngũ giảng viên kiêm chức; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

 Đề án đề ra 7 chỉ tiêu gồm: Phấn đấu 100% giảng viên kiêm chức của Đảng ủy Khối có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ; được bồi dưỡng về nghiệp vụ, phương pháp sư phạm; 100% cấp ủy viên, ủy viên UBKT đảng ủy cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng; 100% học viên các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp đảng và đảng viên mới đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ theo quy định; Hằng năm Đảng ủy Khối mở từ 6 đến 8 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, cập nhật kiến thức mới cho các đối tượng; Tiếp tục phối hợp với Trường Chính trị tỉnh quản lý 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị; đến năm 2025 mở thêm ít nhất 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị; 100% các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị đều ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá chất lượng; Hằng năm phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh mở ít nhất 01 lớp cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp.

Đề án đã đề ra 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đó là: Nâng cao trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức học tập, nghiên cứu về lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác và cập nhật kiến thức mới, coi đó là nghĩa vụ đồng thời là quyền lợi của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức và người lao động; Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, đảng viên hằng năm; Nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; Nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên kiêm chức và đội ngũ cấp ủy viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối; Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện kỹ thuật cho các lớp bồi dưỡng

 Để thực hiện Đê án, Đảng ủy Khối yêu cầu các chi, đảng bộ cơ sở căn cứ Đề án kịp thời xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

 **2. Về việc triển khai thực hiện Quy định số 48-QĐ/TW Yên Bái, ngày 28/6/2022của Ban Chấp hành Trung ương về quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước.** Đảng ủy Khói ban hành Công văn số Số 629 - CV/ĐUK, ngày 28/6 để chỉ đạo thực hiện, trong đóyêu cầu, ủy các chi, đảng bộ cơ sở khối doanh nghiệp Nhà nước tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước tại cơ sở. Trên cơ sở Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của chi bộ, của cấp ủy (*đối với đảng ủy cơ sở*) và hướng dẫn chi bộ trực thuộc điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc và các văn bản khác có liên quan đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc cũng như các văn bản khác đề ra.

3. **Về triển khai thực hiện Quy định số 60-QĐ/TW về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước và Quyết định số 61-QĐ/TW về ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa đảng uỷ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp uỷ địa phương,** Đảng ủy Khối đã ban hành Công văn số Số 652 - CV/ĐUK, ngày 19/7/2022. Để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các quy định trên, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh yêu cầu cấp ủy các chi, đảng bộ khối ngân hàng Thương mại Nhà nước tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định số 60-QĐ/TW và Quyết định số 61-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương tại cơ sở. Đồng thời, triển khai thực hiện những nội dung liên quan.

**4. Về việc tuyên truyền triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam” năm 2022 và Cuộc thi trực tuyến “Tổ quốc bên bờ sóng”.** Đảng ủy Khối đã ban hành công văn số636 - CV/ĐUK, ngày 7/7/2022, trong đó yêu cầu các cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở, đoàn thể khối triển khai, quán triệt và tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động tích cực hưởng ứng tham gia 02 Cuộc thi:

+ Cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam” năm 2022 diễn ra từ ngày 13/6/2022 đến hết ngày 05/9/2022, truy cập phần mềm: vietlao.dangcongsan.vn hoặc truy cập vào banner “Cuộc thi tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam” năm 2022 trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn), mạng xã hội VCNet (vcnet.vn).

+ Cuộc thi Cuộc thi trực tuyến “Tổ quốc bên bờ sóng” thời gian và cách thức tham gia truy cập website: <http://www.toquocbenbosong.vn> để đăng ký/đăng nhập thông tin tham gia Cuộc thi; tìm và tải ứng dụng “Tổ quốc bên bờ sóng” trên điện thoại di động từ kho ứng dụng App Store (đối với hệ điều hành IOS) và CH Play (đối với hệ điều hành Android) hoặc truy cập gián tiếp thông qua các banner mời tham gia Cuộc thi được đăng tải trên giao diện trang chủ của các cơ quan báo chí, truyền thông để đăng ký/đăng nhập thông tin tham gia Cuộc thi.

**5. Về việc tuyên truyền bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII và bài Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày 30/6/2022**

Đảng ủy Khối đã ban hành công văn số636 - CV/ĐUK, ngày 7/7/2022, và yêu cầu các cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở quán triệt, tuyên truyền nội dung cơ bản của 02 bài Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” và bài Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày 30/6/2022 đến các đồng chí cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

**6. Về việc tăng cường triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.** Đảng ủy Khối đã ban hành công văn số636 - CV/ĐUK, ngày 7/7/2022, trong đó đề nghị cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở, đoàn thể khối quán triệt các nội dung cơ bản của Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/202 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Trọng tâm tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh sau đại dịch Covid-19; gắn việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” với xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

|  |
| --- |
| 1. **THÔNG TIN THỜI SỰ**
 |

 **I. THÔNG TIN TRONG TỈNH**

**1. Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ 13 (mở rộng) được tổ chức trong 1,5 ngày ( ngày 12-1352022)**. Nội dung kỳ hợp là Top of Form

Bottom of Form

 quán triệt một số nghị quyết, quy định, kết luận mới ban hành của Trung ương; đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, bàn phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2020-2025 và cho ý kiến vào một số nội dung theo thẩm quyền.

Trong 6 tháng đầu năm 2022 - năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh Yên Bái cũng gặp không ít khó khăn, thách thức đan xen. Tuy nhiên, tiếp nối những kết quả quan trọng, tích cực đã đạt được trong năm 2021, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Yên Bái đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, nỗ lực triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của năm 2022, đạt nhiều kết quả tích cực.

Bức tranh kinh tế của tỉnh có nhiều điểm sáng: tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 7,57%, đứng thứ 7/14 tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc, cao nhất trong 05 năm gần đây. Nông nghiệp, nông thôn có nhiều chuyển biến cực; tốc độ tăng trưởng toàn ngành đạt 5,44%, gấp gần 02 lần bình quân chung cả nước. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,06%; giá trị sản xuất công nhiệp tăng 11,11%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 11.454,5 tỷ đồng, tăng 9,63% so với cùng kỳ, đứng thứ 5/14 tỉnh trong vùng.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 147 triệu USD, tăng 49% so với cùng kỳ. Hoạt động du lịch phục hồi nhanh chóng, toàn tỉnh đã đón trên 805 nghìn lượt khách, tăng 59,6% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 524,3 tỷ đồng, gấp gần 02 lần so với cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn đạt 76,6% dự toán Trung ương giao, tăng 26,6% so với cùng kỳ. Hệ thống cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư trọng tâm, trọng điểm. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 1.782,7 tỷ đồng, bằng 42% kế hoạch, cao hơn bình quân chung cả nước, xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố.

Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu cần khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tập trung cao độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022 và Chương trình hành động số 05/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay sau Hội nghị này, trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra; lựa chọn những mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp thật sự căn cơ, đồng bộ và có tính khả thi cao để thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Tỉnh ủy, đề án, chính sách của HĐND, UBND tỉnh trong thời gian tới.

Cùng với đó, các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương mới ban hành và các chương trình, kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy.

Với mục tiêu bao trùm, xuyên suốt là hoàn thành thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của năm 2022 theo Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Tỉnh ủy, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ đề nghị các cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục đoàn kết đồng lòng, phát huy cao độ tinh thần năng động, chủ động, đổi mới sáng tạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, nỗ lực vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2022 đã đề ra, góp phần từng bước hiện thực hóa mục tiêu đưa Yên Bái trở thành tỉnh khá trong vùng trung du và miền núi phía Bắc.

**2.****Kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh Yên Bái khoá XIX được** tổ chức trong 02 ngày (ngày 05 và 06/7/2022) với những nội dung: Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022; Xem xét các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; các báo cáo chuyên đề của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các Đề án chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, tình hình triển khai thực hiện lập quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh; Bầu cử bổ sung thành viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đối với Giám đốc Sở Xây dựng; Tổ chức thảo luận tại tổ, thảo luận tại hội trường, chất vấn, trả lời chất vấn, giải trình của các thành viên UBND tỉnh và một số ngành, địa phương.

- Kỳ họp thông qua 13 nghị quyết, trong đó: 11 nghị quyết cơ chế chính sách, 01 nghị quyết về công tác cán bộ và 01 nghị quyết chung, cụ thể như sau:

(1) Nghị quyết về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023.

(2) Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B – Dự án đầu tư xây dựng công trình Tiểu dự án giải phóng mặt bằng khu, cụm công nghiệp huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

 (3) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 3 của Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(4) Nghị quyết về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và sửa đổi một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

(5) Nghị quyết về việc quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác.

(6) Nghị quyết thông qua Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040.

(7) Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

(8) Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái từ năm học 2021 - 2022.

(9) Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm Y tế đối với người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022 - 2025.

(10) Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

(11) Nghị quyết về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023.

(12) Thông qua Nghị quyết về kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**II. THÔNG TIN TRONG NƯỚC**

**1. Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện; tỷ lệ nông sản qua chế biến tăng dần, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao. Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa trở thành động lực chính để tạo đột phá phát triển; nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gặp nhiều khó khăn. Công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ giới hoá nông nghiệp chưa đồng bộ. Công tác dự báo, thông tin về thị trường sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn còn nhiều bất cập; lao động nông thôn có xu hướng già hoá; năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, nhiều nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, xây dựng đời sống văn hoá; ô nhiễm môi trường nông thôn gia tăng; một số vấn đề xã hội phức tạp phát sinh ở nhiều địa phương, gây bức xúc trong xã hội; năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn nhiều hạn chế.

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp như sau:

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phấn đấu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

Tính đến cuối năm 2021, cả nước có hơn 27.400 hợp tác xã (HTX), tăng 41% so với năm 2013, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1 triệu lao động. Thu nhập của người lao động đạt trung bình 2,7 triệu đồng/người/tháng. Số HTX sản xuất kinh doanh có hiệu quả đạt 58% trong tổng số HTX đang hoạt động. Cả nước có trên 1.700 HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, công nghiệp cao. Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTT), khu vực KTTT nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về phát triển KTTT, mà trọng tâm là hợp tác xã trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Chính sách, pháp luật về KTTT được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Tổ hợp tác với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, nội dung hoạt động đơn giản nhưng thiết thực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu liên kết linh hoạt và mang tính ngắn hạn của người dân. Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển. Khu vực KTTT cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Tuy nhiên, khu vực KTTT của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu nghị quyết đề ra. Đổi mới và nâng cao hiệu quả KTTT còn nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của khu vực KTTT vào GDP còn thấp và có xu hướng giảm. Hợp tác xã phát triển không đồng đều giữa các địa phương, vùng, miền, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Số lượng hợp tác xã tuy tăng, nhưng số lượng thành viên bình quân trong hợp tác xã có xu hướng giảm; không ít thành viên tham gia hoạt động của hợp tác xã còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong hợp tác xã. Năng lực nội tại của hợp tác xã còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp, trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Phần lớn hợp tác xã, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ hợp tác xã còn rất yếu; vấn đề nợ của hợp tác xã, tình trạng chiếm dụng vốn chưa được xử lý dứt điểm. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến. Số lượng liên hiệp hợp tác xã ít; tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác thiếu ổn định; nhiều hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất.

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới" nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển KTTT là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. KTTT với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó: Tổ chức KTTT, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần KTTT, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức KTTT hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách. Các tổ chức KTTT hoạt động có mục đích KT-XH và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. KTTT coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể…

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về KTTT như quy định về các loại hình tổ chức KTTT, tổ chức đại diện; quy định về hợp tác xã, phát triển thành viên, về nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; quy định về phát triển doanh nghiệp trong tổ chức KTTT. Bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý về kiểm toán, các quy định nhằm nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; về nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với KTTT. Có chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho KTTT, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT theo hướng xác định các tổ chức KTTT là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho KTTT. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển KTTT trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực, đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học - công nghệ, hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo hiểm xã hội.

Có chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém. Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển KTTT. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức KTTT (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia. Thành viên tham gia tổ chức KTTT là chủ thể kinh tế tự chủ, được hưởng đầy đủ quyền lợi và chịu trách nhiệm đối với phần đóng góp của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức…

Tăng cường quản lý nhà nước đối với KTTT trong phạm vi cả nước; Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về KTTT. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm…

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT…

**III. THÔNG TIN** **THẾ GIỚI**

**1. Một số tình hình thế giới thời gian gần đây**

***- Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm các nước công nghiệp phát triển G7 diễn ra từ ngày 26 - 28/6/2022 tại Đức.*** Các nước phương Tây khẳng định tiếp tục hỗ trợ Ukraine và thông qua nhiều biện pháp trừng phạt mới đối với Nga. Trong đó, đáng chú ý là quyết định áp đặt lệnh cấm nhập khẩu vàng từ Nga và các lệnh trừng phạt mới đối với ngành công nghiệp quốc phòng của nước này. Đồng thời, đạt tiến bộ trong việc đặt ra mức giá trần toàn cầu đối với dầu mỏ nhập khẩu từ Nga. Các nhà lãnh đạo của G7 đã nhất trí về việc thành lập một “câu lạc bộ khí hậu” nhằm tăng cường và mở rộng hợp tác trong cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu. Bên cạnh đó, các nước G7 cũng khẳng định yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông là không có cơ sở pháp lý, kêu gọi Trung Quốc tuân thủ phán quyết của Tòa Trọng tài (PCA) năm 2016; đồng thời kêu gọi Trung Quốc phản đối cuộc xung đột của Nga tại Ukraine.

***- Hội nghị Thượng đỉnh NATO diễn ra từ ngày 28 - 30/6/2022 tại Thủ đô Madrid, Tây Ban Nha.*** Lần đầu tiên, Hội nghị NATO có sự tham gia của lãnh đạo các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố cấp cao Madrid và Khái niệm Chiến lược mới 2022. Trong đó có 03 nhiệm vụ trọng yếu gồm răn đe và phòng vệ, ngăn chặn và quản lý khủng hoảng, an ninh tập thể. Tại Hội nghị, các nước NATO cũng khẳng định Nga là mối đe dọa nghiêm trọng và trực tiếp và Trung Quốc là thách thức mang tính hệ thống. NATO chính thức mời Phần Lan và Thụy Điển gia nhập, nâng tổng số thành viên của tổ chức này lên 32 nước.

**2. Kết quả Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi**

*Ngày 23/6/2022, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS), gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Trung Quốc chủ trì tổ chức. Kết thúc Hội nghị, các quốc gia tham gia đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh”.*

  Được thành lập vào năm 2001, cho đến nay BRICS đã trở thành một tổ chức toàn cầu, được cho là có mục tiêu trở thành một nhóm tương tự như G7 (nhóm 7 nền kinh tế hàng đầu thế giới) của các nền kinh tế mới nổi. Hội nghị thượng đỉnh giữa các nhà lãnh đạo 5 quốc gia nhóm BRICS được tổ chức hàng năm kể từ năm 2009. BRICS đã thành lập một tổ chức tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng, Ngân hàng Phát triển Mới, và một “quỹ thanh khoản” để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính. Các nỗ lực khác nhằm thể chế hóa nhóm bao gồm các chương trình văn hóa và giải đấu thể thao BRICS.

Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc đang ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là sự đối trọng giữa Hoa Kỳ và các nước đồng minh với Nga và Trung Quốc. Tại Hội nghị, Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố các nhà chức trách của Nga đang tích cực tham gia định hướng lại các dòng chảy thương mại và các mối liên hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác quốc tế đáng tin cậy, trong đó chủ yếu là với các nước BRICS và đề nghị một kế hoạch về một loại tiền dự trữ mới dựa trên tiền tệ của 5 thành viên là Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Đồng thời, ông cũng kêu gọi các thành viên trong nhóm tăng cường sử dụng Hệ thống chuyển tin nhắn tài chính (SPFS) như một giải pháp thay thế hệ thống SWIFT. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thụ Văn đề nghị thiết lập một hiệp định thương mại tự do giữa 5 quốc gia thành viên, lưu ý rằng mặc dù các nước này đại diện cho khoảng 1/5 thương mại thế giới, song thương mại hàng hóa và dịch vụ của nhóm chỉ ước tính tương đương 6% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu. Hiện tại, giữa các thành viên cũng chưa có hiệp định thương mại song phương. Một nội dung quan trọng nhất là đề xuất mở rộng nhóm của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhằm tiếp thêm sức sống mới cho hợp tác BRICS và nâng cao tính đại diện cũng như tầm ảnh hưởng của BRICS. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng: “Điều quan trọng là phải thúc đẩy quá trình này để cho phép các đối tác cùng chí hướng sớm trở thành một phần của gia đình BRICS”.

Kết thúc Hội nghị, các bên đã thông qua *“Tuyên bố Bắc Kinh”* tập trung vào 4 nội dung chính. *Thứ nhất,* về vấn đề kinh tế và cải cách [Tổ chức Thương mại Thế giới](https://www.vietnamplus.vn/tags/T%E1%BB%95-ch%E1%BB%A9c-Th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-Th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi.vnp) (WTO), các nhà lãnh đạo BRICS kêu gọi các nước phát triển hàng đầu thế giới phát triển nền kinh tế của mình một cách có trách nhiệm và phi chính trị để tránh những hậu quả nghiêm trọng cho các nước đang phát triển. Các định chế tài chính đa phương và các tổ chức quốc tế cần được khuyến khích đóng vai trò mang tính xây dựng trong nỗ lực đạt được sự đồng thuận toàn cầu về chính sách kinh tế và ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống liên quan đến sự tan rã và phân mảng kinh tế của [hệ thống tài chính tiền tệ](https://www.vietnamplus.vn/tags/H%E1%BB%87-th%E1%BB%91ng-t%C3%A0i-ch%C3%ADnh-ti%E1%BB%81n-t%E1%BB%87.vnp) quốc tế. *Thứ hai*, về biến đổi khí hậu, các nước phát triển phải có “trách nhiệm lịch sử đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và nên đi đầu trong việc mở rộng các hành động giảm thiểu”; “Tất cả các biện pháp được thực hiện để giải quyết biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học phải được thiết kế, thông qua và thực hiện hoàn toàn phù hợp với các hiệp định của WTO, không được tạo thành một phương tiện phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô cớ hoặc một hạn chế trá hình về thương mại quốc tế và không được tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế”. *Thứ ba*, các quốc gia BRICS tái khẳng định "tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia, nhấn mạnh cam kết trong việc giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp” và “cam kết mạnh mẽ về giải trừ hạt nhân”. Đồng thời nhấn mạnh: “Lãnh thổ của nước này không được sử dụng để đe dọa hoặc tấn công bất kỳ quốc gia nào hoặc để trú ẩn hoặc huấn luyện những kẻ khủng bố, hoặc để lập kế hoạch tài trợ cho các hoạt động khủng bố”. *Thứ tư,* về cuộc xung đột tại Ukraine, các nước BRICS ủng hộ các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine và những nỗ lực của Liên hợp quốc cùng Tổng thư ký Antonio Guterres, cũng như Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế về việc cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraine.

**3. Kết quả Phiên họp lần thứ 14 Uỷ ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc (diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022)**

*Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.*

Trong thời gian qua, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước. Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch Covid-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý là việc nhất trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc với hình thức phù hợp khi tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch Covid-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa.

Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn đọng tại một số dự án hợp tác.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền, hai bên nhất trí tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan. Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, mở rộng tranh chấp, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất.

Để nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

*Một là*, thông tin, tuyên truyền cần chuyển tải rõ ràng, nhất quán đường lối đối ngoại của Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, thể hiện sự coi trọng mối quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em” với Trung Quốc, mong muốn đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển thực chất, hiệu quả.

*Hai là,* nhấn mạnh kết quả của Phiên họp lần thứ 14 và hiệu quả của cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

*Ba là,* nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để chống phá, tuyên truyền xuyên tạc về lập trường, quan điểm của Việt Nam, về quan hệ hai nước. Đồng thời, tăng cường đấu tranh, phản bác với các thông tin sai sự thật, thiếu kiểm chứng, đặc biệt là trên mạng xã hội, nhằm kích động nhân dân, gây phương hại tới quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước.

|  |
| --- |
| 1. **MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TUYỀN TRONG THỜI GIAN TỚI**
 |

\* Thông tin thời sự về tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh; sinh hoạt chính trị, tư tưởng và tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương trong tháng,…cấp ủy, chi bộ lựa chọn nội dung trong tài liệu sinh hoạt chi bộ trong tháng 8 và Bản tin Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tháng 8/2022 để sinh hoạt. Trong đó, cần tập trung:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2022) và Quốc Khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022).

Tuyên truyền về kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. Tuyên truyền, phổ biến: Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

3. Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, công tác tiêm chủng vắc- xin trên địa bàn; công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông... theo Công điện số 690/CĐ-BYT ngày 19/5/2022 của Bộ Y tế. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Công điện số 488/CĐ-TTg ngày 3/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp hành quy định về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

4. Tuyên truyền về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 và một số điểm mới, nổi bật trong công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm học 2022-2023.

**BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY KHỐI**